

Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp của liên bang Nga hiện nay và một số gợi ý cho Việt Nam

Nguyễn Thành Luân*

Nhận ngày 10 tháng 7 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Liên bang Nga là một quốc gia rộng lớn với nền kinh tế phát triển nhưng gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh hiện nay. Mặc dù vậy, hệ thống pháp luật đồ sộ về thuế nói chung và Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (Corporate Income Tax - CIT) của Nga nói riêng vẫn là một mô hình đáng để nghiên cứu và học tập. Bài viết tập trung phân tích quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp của Liên bang Nga hiện nay về các nội dung như: người nộp thuế; thu nhập chịu thuế và thu nhập được miễn thuế, quy định về căn cứ tính thuế, quy định về ưu đãi thuế và quy định về xử lý vi phạm pháp luật thuế. Trên cơ sở phân tích, so sánh tương đồng và khác biệt với quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam, bài viết sẽ rút ra một số gợi ý cho Việt Nam trong việc hoàn thiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này.

Từ khoá: Pháp luật, Liên bang Nga, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất, Việt Nam.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: The Russian Federation is a large country with a developed economy but facing many difficulties in the current context. However, Russia's massive legal system on taxes in general and corporate income tax (CIT) in particular is still a model worth researching and studying. This article focuses on analyzing the current corporate income tax laws of the Russian Federation on the following contents: taxpayers, taxable income and exempt income, basis for tax calculation, tax incentive regulations and handling tax violations. Based on the analysis, comparison of similarities and differences with the corporate income tax laws of Vietnam, the article will draw some suggestions for Vietnam in perfecting its legal regulations in this field.

Keywords: Law, Russian Federation, corporate income tax, tax rate, Vietnam.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp là một chế định quan trọng trong pháp luật về thuế của hầu hết các quốc gia trên thế giới và ở cả Việt Nam. CIT là một nguồn thu quan trọng cho các chính phủ và có vai trò quan trọng trong việc tài trợ các dịch vụ công cộng và phát triển kinh tế của quốc gia. Nhìn chung, các quy định này ở các nước đều giống nhau về bản chất, là một loại thuế được áp dụng lên thu nhập của các doanh nghiệp hoặc thu nhập phát sinh từ các hoạt động kinh doanh tại quốc gia đó. Tuy nhiên, pháp luật mỗi quốc gia lại vẫn có những quy định mang tính riêng biệt phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của quốc gia đó.

Liên bang Nga (viết tắt là Nga) hiện nay đã trở lại vị trí thứ 10 của các nền kinh tế lớn nhất thế giới (Nguyễn Quang, 2023). Pháp luật về CIT của Nga được đánh giá là tương đối

* Trường Đại học Đại Nam.

Email: nguyenthanhluan@dainam.edu.vn

hoàn thiện góp phần đưa CIT trở thành nguồn thu quan trọng nhất của ngân sách nhà nước (Kozlov, V. V, 2017) và có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Nga bằng cách khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới (Congressional Research Service, 2019). Vì vậy, nghiên cứu pháp luật về CIT của Nga có thể rút ra một số gợi ý có giá trị cho quốc gia đang phát triển hoàn thiện pháp luật về CIT như Việt Nam.

2. Pháp luật của Liên bang Nga về thuế thu nhập doanh nghiệp

Bộ luật Thuế của Nga (The Tax Code of the Russian Federation) là luật chính điều chỉnh thuế ở quốc gia này. Bộ luật này có chức năng như một bộ quy tắc quy định toàn diện về các nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế, các thủ tục thu, thực thi thuế, đánh giá,... Bộ luật Thuế bao gồm nhiều loại thuế khác nhau như CIT, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế, phí khác. Bộ luật Thuế của Nga đồ sộ và được cấu trúc thành phần (Part) - mục (Section) - chương (Chapter) - Điều (Article). Cụ thể, Bộ luật Thuế của Nga gồm 2 phần, 10 mục, được chia thành 31 chương và 398 điều. Năm 1999, chỉ có phần I được ban hành với các nguyên tắc chung về thuế. Theo thời gian, Chính phủ Nga ban hành bổ sung thêm các phần, mục và chương. Năm 2001, phần II với các chương từ 21 tới 24 được ban hành năm 2002 thì chương 25 về thuế doanh nghiệp và chương 26 về thuế cho hoạt động khai khoáng mới được ban hành. Bộ luật Thuế Nga từ khi chính thức hoàn thiện vào năm 2005 tới nay cũng thường xuyên được sửa đổi, bổ sung hàng năm. Riêng trong năm 2023 có tới hơn 70 nội dung được sửa đổi (Key changes in tax legislation in 2023).

So sánh với Việt Nam, có thể thấy điểm khác biệt lớn nhất là pháp luật về thuế nói chung ở nước ta được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Trong đó, CIT được quy định tại Luật CIT 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CIT 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế 2014 và Luật Đầu tư 2020 (Sau đây gọi chung là “Luật CIT”). Còn pháp luật về giá trị gia tăng hay thuế thu nhập cá nhân được trình bày tại các văn bản pháp luật khác.

Pháp luật về CIT của Nga được quy định tại Chương 25 của Bộ luật Thuế. Do cách cấu trúc văn bản pháp luật và các điều luật không giống với Việt Nam nên để thuận tiện trong việc theo dõi và đưa ra các kiến nghị phù hợp. Bài viết trình bày lần lượt các quy định của pháp luật Nga về CIT theo các nội dung chính gồm: người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, căn cứ tính thuế, ưu đãi CIT và xử lý vi phạm.

2.1. Quy định về người nộp thuế

Khoản 1 Điều 246 Bộ luật Thuế quy định về những chủ thể phải nộp CIT, gồm: tổ chức mang quốc tịch Nga và tổ chức ở nước ngoài thực hiện các hoạt động tại Nga thông qua các cơ sở thường trú và/hoặc nhận thu nhập từ Nga.

Khoản 2 Điều 246 và Điều 246.1 Bộ luật Thuế liệt kê các trường hợp không thuộc đối tượng phải đóng CIT. Một trong số đó bao gồm các tổ chức nước ngoài tổ chức Sochi 2014 XXII Olympic và Paralympic XI, như quy định tại Đạo luật Liên bang số 310-FZ ngày 1/12/2007; đối tác tiếp thị nước ngoài của Ủy ban Olympic Quốc tế, như quy định tại Đạo luật Liên bang trên đề cập. Ngoài ra, các tổ chức được coi là công ty truyền thông chính thức, theo định nghĩa tại Đạo luật Liên bang, không được coi là người đóng thuế đối với thu nhập thu được từ các hoạt động cụ thể được tiến hành theo hiệp định với Ủy ban Olympic Quốc tế hoặc

tổ chức được ủy quyền. Những hoạt động này bao gồm việc sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng trong thời gian tổ chức Thế vận hội Mùa đông Olympic Sochi 2014 XXII và Paralympic XI (như quy định tại phần 1 của Đạo luật Liên bang) và việc sản xuất và phổ biến các sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm việc phát sóng truyền hình và đài phát thanh chính thức (bao gồm kênh truyền thông kỹ thuật số và các kênh truyền thông khác) trong thời gian tổ chức các sự kiện (như quy định tại phần 2 của Đạo luật Liên bang);...

Khác với quy định trên của pháp luật Nga, pháp luật Việt Nam không liệt kê các trường hợp không phải đóng CIT mà liệt kê rất rõ các đối tượng phải nộp thuế. Theo Điều 2 Luật CIT, người nộp CIT là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo Luật CIT, bao gồm doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; và tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

2.2. Quy định về thu nhập chịu thuế và thu nhập được miễn thuế

Việc xác định thu nhập chịu thuế và thu nhập được miễn thuế là nội dung quan trọng vì đây là yếu tố cơ bản đầu tiên nhằm xác định mức thuế mà doanh nghiệp phải đóng. Thu nhập chịu thuế theo pháp luật Nga được quy định tại Điều 248 Bộ luật Thuế, gồm thu nhập từ việc bán hàng hóa, dịch vụ và các quyền tài sản; cùng với các thu nhập khác. Theo đó, việc xác định thu nhập từ bán hàng hóa, dịch vụ và quyền tài sản được quy định tại Điều 249 Bộ luật Thuế, là phải căn cứ dựa trên chứng từ hợp lệ. Thu nhập không từ hoạt động bán hàng thì tuân theo quy định tại Điều 250. Theo đó, thu nhập loại này bao gồm các khoản thu từ tiền phạt của bên vi phạm, thu nhập từ việc cho thuê/ cho thuê lại tài sản, tiền lãi nhận được từ các khoản vay, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán,... Điều 250 liệt kê 21 khoản được coi là thu nhập không từ hoạt động bán hàng. Quy định này tương đồng với quy định pháp luật Việt Nam. Về nguyên tắc, tại Việt Nam, thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác theo quy định. Thu nhập khác bao gồm các loại thu nhập như chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, quyền sử dụng tài sản, lãi tiền gửi, cho vay vốn, nợ khó đòi đã xóa nay đòi được, thu nhập từ kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót và các khoản thu nhập khác.

Thu nhập được miễn thuế hay thu nhập không chịu thuế đều được Nga và Việt Nam liệt kê. Tuy nhiên, nếu như Việt Nam không tính thu nhập chịu thuế với một số ngành, lĩnh vực, hoạt động vì mục đích phát triển kinh tế, xã hội và kinh tế mũi nhọn thì pháp luật Nga quy định theo hướng chi tiết và rộng hơn (Điều 251 Bộ luật Thuế), theo đó bao gồm cả các quy định theo hướng chuẩn mực kế toán theo pháp luật Việt Nam. Ví dụ như khoản 1, 2 Điều 251 Bộ luật Thuế quy định tài sản, quyền sở hữu, công việc hoặc dịch vụ đã được nhận được từ người khác bằng cách trả trước được ghi nhận thu nhập theo phương pháp dồn tích, các khoản đặt cọc, cầm cố. Hoặc các quy định khác như tài sản đã được các cơ quan Nhà nước và thành phố tiếp nhận theo quyết định của cơ quan hành pháp các cấp; dưới hình thức số tiền mà vốn điều lệ (gộp chung) của một tổ chức đã bị giảm trong kỳ kế toán (thuế) theo các yêu cầu của luật pháp Nga (khoản 1, 2 Điều 251 Bộ luật Thuế).

2.3. Quy định về căn cứ tính thuế

Khác với Điều 6 Luật CIT của Việt Nam nêu rõ căn cứ tính thuế gồm thu nhập tính thuế và thuế suất, Điều 274 Bộ luật Thuế của Nga đưa ra một số nguyên tắc chung làm căn cứ tính thuế. Lý do là bởi dựa trên các nguyên tắc chung đó thì các tổ chức đã có đầy đủ cơ sở để tính thuế. Đồng thời, từ Điều 275 tới Điều 282.1 cũng trình bày chi tiết một số trường hợp tính thuế đặc biệt thường xuyên phát sinh trên thực tế như tính thuế trong trường hợp nhận ủy thác, trong trường hợp chuyển tài sản sang vốn điều lệ của doanh nghiệp,... Một vài nội dung cơ bản được nêu tại Điều 274 như sau:

- Lợi nhuận chịu thuế: Căn cứ tính thuế được xác định trên cơ sở lợi nhuận chịu thuế thể hiện bằng tiền theo quy định tại Điều 247 của Bộ luật Thuế.

- Cơ sở tính thuế riêng: Nếu lợi nhuận phải chịu thuế suất khác với thuế suất tiêu chuẩn quy định tại Điều 284, người nộp thuế phải xác định cơ sở tính thuế riêng và lưu giữ hồ sơ riêng về thu nhập và chi phí cho các hoạt động đó.

- Kế toán tiền tệ: Các khoản thu nhập và chi phí của người nộp thuế được hạch toán dưới hình thức tiền tệ.

- Giá thị trường: Giá thị trường cho các giao dịch được xác định theo cách tương tự như được nêu trong Điều 40 của Bộ luật Thuế, xem xét các yếu tố như ngày bán và không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Tổng cộng lũy kế: Căn cứ tính thuế được xác định trên tổng cộng lũy kế từ đầu kỳ tính thuế.

- Lỗi: Trong kỳ kế toán, người nộp thuế bị lỗi thì cơ sở tính thuế của kỳ đó được coi là bằng không. Tồn thất được hạch toán theo quy định tại Điều 283.

- Hoạt động cờ bạc: Thu nhập và chi phí liên quan đến hoạt động cờ bạc không được tính vào cơ sở tính thuế. Các tổ chức tham gia vào các hoạt động chơi trò chơi nên duy trì hồ sơ riêng cho các hoạt động đó.

- Chế độ thuế đặc biệt: Người nộp thuế áp dụng chế độ thuế đặc biệt không tính các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến các chế độ đó khi tính thuế làm căn cứ tính thuế.

- Các cân nhắc đặc biệt đối với ngân hàng, công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí ngoài quốc doanh, người tham gia chuyên nghiệp trên thị trường chứng khoán, giao dịch chứng khoán, giao dịch kỳ hạn công cụ tài chính và tổ chức thanh toán bù trừ được thành lập trong các điều khác nhau của Bộ luật Thuế.

Ngoài ra, để có cơ sở xác định mức thuế mà doanh nghiệp phải đóng thì quy định về thuế suất cũng vô cùng quan trọng. CIT hiện nay ở nước ta là 20%, trừ các trường hợp được hưởng ưu đãi về thuế và thuế suất áp dụng với một số ngành đặc biệt. Thuế suất là một công cụ hiệu quả và đơn giản mà nhà nước thường áp dụng nhằm tạo ra các ưu đãi cho doanh nghiệp hoặc thúc đẩy phát triển kinh tế. Có nhiều quan điểm trái chiều nhau về mức thuế suất bao nhiêu là hợp lý; tuy nhiên có thể khẳng định rằng theo thời gian, CIT ở nước ta đang có xu hướng giảm dần, từ đó giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp. Tại Nga, thuế suất được quy định tại Điều 284 Bộ luật Thuế và cũng là 20% tương tự như Việt Nam. Tuy nhiên, đây có thể được xem là mức thuế cao nhất và pháp luật Nga hiện hành chỉ quy định các trường hợp có mức thuế thấp hơn như các ưu đãi về CIT. Chỉ tới gần đây, Chính phủ Nga chính thức thông qua mức thuế 34% cho các công ty như Novatek-led Yamal LNG và tập đoàn khí đốt quốc doanh Gazprom. Việc tăng thuế các công ty và dự án về hóa dầu giúp Nga tăng thu ngân sách và giám sát thâm hụt do các lệnh trừng phạt quốc tế. Tuy nhiên, mức thuế này không áp dụng với các doanh nghiệp và dự án dầu với Trung Quốc do các cam kết chung đã được đưa ra trước đây giữa hai nước (Vladimir Afanasiev, 2022).

Một điểm đặc biệt đáng lưu ý khác trong hệ thống pháp luật về thuế của Nga là hệ thống thuế đơn giản (Simplified Taxation System - STS) nhằm áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được quy định tại Chương 26.2 Bộ luật Thuế. Theo đó, các công ty thỏa mãn tiêu chí nhỏ và siêu nhỏ có thể lựa chọn hai hệ thống thuế là Thuế đơn giản (UTII) hoặc Thuế thu nhập đơn giản (USN). Theo UTII, cơ sở thuế được tính dựa trên diện tích của các không gian được sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứ không phải doanh thu hoặc lợi nhuận thực tế. Mức thuế được áp dụng thay đổi tùy thuộc vào vùng và loại hoạt động kinh doanh. Còn đối với USN, cơ sở thuế được tính dựa trên một phần trăm của doanh thu tổng của công ty với mức thuế thu nhập 6% và thuế thu nhập trừ chi phí 15%. Mức thuế này thấp hơn so với mức 20% thông thường và góp phần hỗ trợ hoạt động cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ này (Chương 26.2, Bộ luật Thuế).

2.4. Quy định về ưu đãi CIT

Tại Nga áp dụng đa dạng các mức thuế thấp hơn 20% như các ưu đãi về CIT. Tiêu biểu là các ưu đãi thuế vùng đặc biệt về kinh tế nhằm thu hút đầu tư; ưu đãi thuế cho các ngành công nghiệp chiến lược quan trọng như công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghiệp hạt nhân,... Ngoài ra, Nga còn có ưu đãi thuế với một số trường hợp khác như:

- Tỷ suất thuế 0% áp dụng cho: Thu nhập nhận được bởi các tổ chức pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và (hoặc) y tế (theo điều kiện được nêu tại Điều 284.1 của Bộ luật Thuế); Thu nhập nhận được bởi Ngân hàng Trung ương Liên bang Nga từ hoạt động được quy định trong Luật Liên bang "Về Ngân hàng Trung ương Liên bang Nga (Ngân hàng Nga)"; Thu nhập nhận được bởi các công ty nghiên cứu và phát triển theo Luật Liên bang "Về Trung tâm Đổi mới 'Skolkovo'".

- 15%, 9%, 0%: Tỷ suất thuế lãi suất có thể được áp dụng cho thu nhập lãi suất từ hoạt động với một số loại chứng khoán cụ thể, phụ thuộc vào điều kiện phát hành và lưu thông của chúng.

- 10%: Thu nhập từ việc sử dụng, nắm giữ hoặc cho thuê tàu, máy bay và các phương tiện vận chuyển di động khác hoặc container liên quan đến hoạt động vận chuyển quốc tế (Điều 284.1 Bộ luật Thuế).

Còn tại Việt Nam theo quy định tại Chương III Luật CIT thì có thể chia thành hai loại ưu đãi thuế là ưu đãi về thuế suất và ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế. Ưu đãi về thuế suất là hình thức được áp dụng cho một số nhóm đối tượng cụ thể. Nhóm đối tượng này có thể được xác định theo khu vực đầu tư, lĩnh vực đầu tư, ngành nghề ưu đãi,... Ví dụ: Nhà nước ta áp thuế 10% trong thời gian 15 năm với doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế thì được thể hiện dưới một vài quy định như: Đối với các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư 2020, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng miễn thuế tối đa không quá 06 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 13 năm tiếp theo; đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13 Luật CIT 2008 (sửa đổi 2013) và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 75 năm tiếp theo.

2.5. Quy định về xử lý vi phạm

Quy định về xử lý vi phạm luật CIT tại Nga có thể được tìm thấy trong một số phần của Bộ luật Thuế của Nga. Các quy định cụ thể liên quan đến các khoản phạt, tiền phạt, kiểm tra

thuế, các biện pháp khắc phục và trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự chủ yếu được đề cập trong các phần sau đây:

- Chương 25: "CIT" - Chương này định rõ các quy tắc và nguyên tắc chung liên quan đến tính toán, báo cáo và nộp CIT. Nó bao gồm các quy định về vi phạm thuế, các khoản phạt và tiền phạt cho việc không tuân thủ.

- Chương 28: "Kiểm soát thuế và Kiểm toán" - Chương này thành lập các thủ tục và quyền hạn của cơ quan thuế để tiến hành kiểm toán và kiểm tra thuế. Nó bao gồm quyền của cơ quan thuế kiểm tra tài liệu của người nộp thuế, yêu cầu thông tin và xác minh việc tuân thủ quy định thuế.

- Chương 29: "Trách nhiệm về Vi phạm Luật Thuế" - Chương này đặc biệt đề cập đến trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự đối với vi phạm luật thuế, bao gồm CIT. Nó định rõ các khoản phạt, tiền phạt và khả năng chịu trách nhiệm hình sự cho việc trốn thuế cố ý hoặc các vi phạm nghiêm trọng khác.

Những chương này, cùng với các điều khoản và mục liên quan bên trong chúng, cung cấp khung pháp lý cho việc xử lý vi phạm luật CIT tại Nga.

Các chế tài xử phạt này về cơ bản là tương đồng với pháp luật Việt Nam nhưng các quy định của Việt Nam thì được nêu rải rác tại nhiều văn bản khác nhau tương ứng với các hình thức xử phạt khác nhau:

- Chế tài hành chính được quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Theo đó, người vi phạm phải chịu phạt cảnh cáo, phạt tiền hay các hình thức phạt bổ sung khác như tịch thu tang vật, các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc nộp đủ tiền nợ thuế,...

- Chế tài hình sự: Bộ luật Hình sự 2015 có riêng một tội danh liên quan tới thuế là tội trốn thuế tại Điều 200. Tội này có thể được quy cho các cá nhân hoặc pháp nhân thương mại theo Điều 76 Bộ luật Hình sự.

3. Một số gợi ý cho Việt Nam từ Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp của Nga

Việt Nam và Nga không có nhiều điểm tương đồng về hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật thuế nói riêng do tại Nga vừa có luật liên bang và luật địa phương của các bang. Tuy nhiên, trong giai đoạn mà Nhà nước ta đang nghiên cứu pháp luật các quốc gia khác để hoàn thiện pháp luật về CIT như hiện nay thì việc tìm hiểu thêm về Nga là hoàn toàn cần thiết. Lý do chính là bởi Nga là một trong các nước có đạo luật thuế đồ sộ, lâu đời nhưng vẫn luôn được cập nhật kịp thời nhằm đáp ứng tình hình kinh tế, xã hội. Vì vậy, trên cơ sở một số quy định pháp luật thuế của Nga nói trên, có thể rút ra một số gợi ý cho Việt Nam trong hoàn thiện pháp luật về CIT như sau:

Một là, hoàn thiện pháp luật về CIT theo hướng tập trung, tránh dàn trải tại nhiều văn bản khác nhau. Tại Nga, tất cả các vấn đề quan trọng của CIT đều có thể được tìm thấy trong Bộ luật Thuế. Điều này giúp các doanh nghiệp và cả cơ quan thực thi thuận tiện trong việc tra cứu và áp dụng. Còn tại Việt Nam, đơn cử như quy định về ưu đãi thuế, có thể thấy chúng được lồng ghép trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau như Luật Đầu tư, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,... Hay như các quy định về xử phạt vi phạm, mặc dù việc có một nhóm quy định riêng như hiện nay thuận tiện tra cứu và theo dõi hơn so với việc lồng ghép vào nhiều chương như tại Nga, nhưng thiết nghĩ vẫn nên đưa toàn bộ nhóm quy định này vào Luật CIT cho đồng bộ.

Hai là, bổ sung quy định làm rõ các khoản chi được khấu trừ thuế. Có thể thấy pháp luật Nga và Việt Nam đều cho phép trừ các khoản chi thực tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh để khấu trừ CIT. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam quy định mang tính nguyên tắc chứ chưa được cụ thể như pháp luật Nga. Điều này khiến cho các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xác định chi phí nào được khấu trừ, chi phí nào thì không. Việc thiếu cụ thể cũng làm cho việc xác định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mang tính chủ quan, thiếu tính quy chuẩn và phổ thông (Phạm Khánh Toàn, 2022). Do đó, đây là điểm mà Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của Nga. Bộ luật Thuế của nước này có nhiều quy định chi tiết về chi phí không được tính trong tính CIT như chi phí sửa chữa tài sản cố định (Điều 260); chi phí phát triển tài nguyên thiên nhiên (Điều 261), chi phí nghiên cứu và phát triển (Điều 262); chi phí hình thành dự phòng bảo hành và dịch vụ bảo hành (Điều 267); không chỉ liệt kê một cách chi tiết, các điều khoản này còn nêu tên các văn bản pháp luật trực tiếp có liên quan để dễ dàng tra cứu. Ví dụ: chi phí nghiên cứu và phát triển bao gồm chi phí cho việc hình thành Quỹ Phát triển Công nghệ Nga và các quỹ ngành khác đã được đăng ký theo quy định của Luật Liên bang “Về khoa học và chính sách khoa học và kỹ thuật nhà nước”.

Ba là, nghiên cứu sửa đổi thuế suất cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí và tài nguyên quý hiếm. Đây là ngành có mức thuế cao nhất cả nước ta, từ 32%-50%. Mức này đang được đề nghị xem xét lại trong bối cảnh việc khai thác dầu khí ngày càng khó khăn, thuế cao sẽ không khuyến khích được các doanh nghiệp này mở rộng hoạt động. Trong khi đó tại Nga, một trong những quốc gia khai thác và xuất khẩu dầu khí lớn nhất thế giới thì mức thuế luôn được áp dụng chung cho cả các công ty trong lĩnh vực này suốt nhiều năm. Việc tăng lên 34% như hiện nay cũng chỉ được dự kiến thực hiện trong thời gian ngắn (2023-2025) nhằm khắc phục khó khăn trước mắt do xung đột với Ukraine. Đồng thời, việc tăng thuế cũng không áp dụng chung mà áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước là chính, từ đó vẫn thúc đẩy khối tư nhân và đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này.

Bốn là, bổ sung quy định về phương pháp tính thuế và mức thuế suất đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ theo hướng ưu đãi hơn. Hiện nay, các doanh nghiệp nhỏ tại Việt Nam cùng chịu mức thuế suất phổ thông là 20%, và chỉ được giảm 30% số CIT phải nộp do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 năm 2020-2021 (Bộ Tài chính, 2023: 19). Tuy nhiên, mức này vẫn được đánh giá là cao so với thông lệ quốc tế và chưa phù hợp với nguyên tắc chung được nêu trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017. Do đó, việc nghiên cứu mô hình độc đáo của Nga về STS sẽ là cơ sở quan trọng giúp Việt Nam đưa ra mức thuế suất phù hợp. Đồng thời, Việt Nam còn có thể học hỏi kinh nghiệm của Nga trong việc thực thi và hiệu quả thực thi chính sách này bởi STS của Nga không chỉ đơn thuần là thuế suất mà là một hệ thống thuế, sổ sách tài chính kế toán đặc biệt, phù hợp với quy mô doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Năm là, sửa đổi các quy định về ưu đãi thuế. Mặc dù ưu đãi thuế được xem là vấn đề tương đối đặc thù và sẽ phụ thuộc nhiều vào chính sách của từng quốc gia, nhưng Việt Nam vẫn có thể học hỏi một số kinh nghiệm lập pháp của Nga trong vấn đề này. Theo đó, Việt Nam có thể nghiên cứu để giới hạn phạm vi vùng được hưởng ưu đãi về thuế. Tại Nga, các vùng khó khăn không được hưởng ưu đãi về thuế mà chỉ áp dụng với các vùng kinh tế trọng điểm. Đây là các vùng được quy hoạch và xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật nên cũng thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Trong khi đó, Việt Nam tập trung áp dụng ưu đãi thuế cho các vùng kinh tế khó khăn nhằm thúc đẩy phát triển tại đây nhưng không đạt hiệu quả. Thực tế cho thấy, ưu đãi thuế không góp phần thu hút đầu tư vào các địa phương này. Đồng thời, Việt Nam có thể tham khảo Nga để xây dựng ưu đãi thuế vào các lĩnh vực mũi nhọn của đất nước. Đây không chỉ là kinh nghiệm của Nga mà còn là thông lệ và xu hướng chung của thế giới.

4. Kết luận

Liên bang Nga là một quốc gia rộng lớn với nền kinh tế phát triển nhưng gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh hiện nay. Mặc dù vậy, hệ thống pháp luật đồ sộ về thuế nói riêng và CIT của Nga nói chung vẫn là một mô hình đáng để nghiên cứu và học tập. Lý do là bởi pháp luật Nga vừa mang tính ổn định, vừa mang tính linh hoạt và đáp ứng được sự thay đổi của xã hội. Các quy định pháp luật về CIT của Nga cũng trực tiếp và tương đối dễ tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng. Tóm lại, có thể thấy, cách tiếp cận của Liên bang Nga trong việc xác định rõ ràng đối tượng nộp thuế và đưa ra các định nghĩa cụ thể về thu nhập chịu thuế và miễn thuế mang lại những bài học quý giá để tăng cường tính rõ ràng và nhất quán trong pháp luật thuế. Ngoài ra, các quy định chi tiết về cách tính thuế và ưu đãi thuế cũng là điều Việt Nam có thể học hỏi nhằm hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp. Cuối cùng, với các quy định xử lý vi phạm pháp luật thuế của Liên bang Nga cho thấy tầm quan trọng của việc áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm nhưng công khai, công bằng sẽ góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế của doanh nghiệp và cũng như hiệu quả thực thi của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp mà Việt Nam cũng cần phải quan tâm. Cuối cùng, việc học hỏi từ kinh nghiệm từ pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Liên bang Nga sẽ giúp Việt Nam có những sự sửa đổi, bổ sung phù hợp, đáp ứng được mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đặc thù hệ thống pháp luật của mình.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính. (2023). *Tờ trình Đề nghị xây dựng dự án Luật CIT (sửa đổi)*.
- Congressional Research Service. (2019). Russia's Tax System: Overview and Recent Developments. <https://fas.org/sgp/crs/row/R45417.pdf>
- Elena Novikova. (2022). Annual International Bar Association Conference 2022 - Recent Developments in International Taxation Russia. <https://www.ibanet.org/document?id=Taxes-Country-Report-2022-Russia>
- Nguyễn Quang. (2023). Nga trở lại top 10 nền kinh tế lớn nhất thế giới. <https://laodong.vn/tu-lieu/nga-tro-lai-top-10-nen-kinh-te-lon-nhat-the-gioi-1190579.lido>
- Quốc hội. (2008). *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*.
- Quốc hội. (2013). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*.
- Quốc hội. (2014). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế*.
- Quốc hội. (2017). *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*.
- Quốc hội. (2020). *Luật Đầu tư*.
- Phạm Khánh Toàn. (2022). Chính sách CIT: Thực trạng và kiến nghị. <https://tapchitaichinh.vn/chinh-sach-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-thuc-trang-va-kien-nghi.html>
- Vladimir Afanasiev. (2022). Russia slaps higher taxes on oil and gas concern. <https://www.upstreamonline.com/production/russia-slaps-higher-taxes-on-oil-and-gas-concerns/2-1-1352870>
- Tax Code of the Russia Federation - Part II. <https://www.nalog.gov.ru/html/sites/www.eng.nalog.ru/Tax%20Code%20Part%20Two.pdf>
- <https://www.nalog.gov.ru/eng/Companies/>
- Key changes in tax legislation in 2023. https://www-consultant-ru.translate.google.com/document/cons_doc_LAW_431305/?_x_tr_sl=ru&_x_tr_tl=en&_x_tr_hl=en&_x_tr_pto=sc
- Kozlov, V. V. (2017). Fiscal Federalism in Russia: Formation and Development of the System of Interbudgetary Transfers. *Public Administration Issues*. (1), 5-24.